

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2021

“V/v ly hôn và nuôi con chung
giữa chị X và anh T”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;
2. Ông Nguyễn Ngọc Thi.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Văn T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40b/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị Kim X, sinh năm: 1995 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Đ, xã T C, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 176, Khu 1B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/12/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lương Thị Kim X trình bày:* Chị X và anh T tổ chức đám cưới vào năm 2010 và đăng ký kết hôn ngày 20/02/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường. Đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 5/2020. Nguyên nhân mâu thuẫn là chồng chị không lo làm ăn thường xuyên rủ bạn bè uống rượu bia, một mình chị với đồng lương công nhân phải nuôi cả gia đình. Chị và anh T có nhiều lần ngồi lại hòa giải để vợ chồng có hướng giải quyết cho cuộc sống gia đình được trở lại hạnh phúc nhưng anh T vẫn không chịu thay đổi. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên chị X yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung là cháu Huỳnh Ngọc Tú S, sinh ngày 13/11/2011; cháu Huỳnh Ngọc Tú M sinh ngày 21/02/2020, hiện con đang sống với chị X, chị X yêu cầu tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Chị X đồng ý chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- *Đối với bị đơn anh Huỳnh Thanh T*: Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập anh T tham gia giải quyết nhưng anh T vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Lương Thị Kim X khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Thanh T. Anh T là bị đơn hiện đang cư trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C. Bị đơn anh Huỳnh Thanh T được Tòa án nhân dân huyện C tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập anh T tham gia giải quyết nhưng anh T vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lương Thị Kim X và anh Huỳnh Thanh T tổ chức lễ cưới năm 2010 và đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 17/2014 quyền số: 01/2014 ngày 20/02/2014. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Do anh T thường xuyên rủ bạn bè uống rượu bia, không chịu lo làm ăn. Hai vợ chồng có nhiều lần ngồi lại hòa giải nhưng anh T vẫn không chịu thay đổi. Vợ chồng ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên chị X yêu cầu được ly hôn với anh T. Đối với anh T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập anh T tham gia giải quyết vụ án để vợ chồng có điều kiện hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng anh T không tham gia cũng như không có văn bản trình bày ý kiến. Điều này thể hiện anh T không có thiện chí hàn gắn. Do đó, chị X yêu cầu ly hôn là có cơ sở để chấp nhận theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Tú S, sinh ngày 13/11/2011; Huỳnh Ngọc Tú M sinh ngày 21/02/2020, hiện con đang sống với chị X, chị X yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hai con chung của chị X và anh T đang sống chung với chị X, cuộc sống đã ổn định và phát triển bình thường về mọi mặt nên cần chấp nhận yêu cầu của chị X được tiếp tục nuôi con chung. Cấp

dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, chị X yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử buộc anh T cấp dưỡng cho 02 con, mỗi con là 800.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2021.

[2.3] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị X trình bày không có, anh T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lương Thị Kim X phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Lương Thị Kim X đối với bị đơn anh Huỳnh Thanh T.

Về hôn nhân: Chị Lương Thị Kim X được ly hôn với anh Huỳnh Thanh T.

Về nuôi con chung: Chị Lương Thị Kim X được quyền tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Ngọc Tú S, sinh ngày 13/11/2011; Huỳnh Ngọc Tú M sinh ngày 21/02/2020. Anh Huỳnh Thanh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Mỗi con là 800.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2021.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của chị X và anh T, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2] Về án phí: Chị Lương Thị Kim X phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0009534 ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị X còn phải nộp 300.000 đồng.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- THA huyện C;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Lộc